

# Nhà Sư Vương Lụy

hay là **Hồng Nhạn Lưu Ly** (*The Lone Swan*)

Tác Giả: Tô Mạn Thù

Bản Dịch: Bùi Giáng



## CHƯƠNG SÁU

Từ ngày nhận được lá thư của Tuyết Mai, tôi mới rõ lẽ rằng nường ấy đã tin yêu tôi một cách khôn hàn gay cần thâm hậu vô song. Lúc bấy giờ linh hồn thể phách tâm đầu tôi dào dạt bưng sôi sục sục, tôi chẳng còn có thể định đoạt đường đi lối bước ra cái gì gì cả. Cũng chẳng nhận định ra đâu là vôi vôi bích lạc, đâu là âm y đen đui hoàng tuyền. Trừ em Tuyết Mai ra, thì còn cái chi chi đáng kể nữa đối với tôi? Còn vật đồ gì là tại lập lưu tồn thị hiện hữu nữa đối với tôi? Bà vú nuôi tôi, tuổi tác đã ngoại năm mươi rồi, bà già nua như thế, nhưng vừa một phen nhìn thấy là thu Tuyết Mai, đã cảm động như chính bà tự thân cảm thụ đoạn trường, nước mắt bà tuôn ra như mưa. Trong cảnh huống đó, tình trạng thần kinh tôi như thế nào độc giả có thể đoán ra được rồi vậy. Hẳn rằng mọi sự thế gian thiên hạ, do tình ái mà nảy sinh ra thì không sự nào mà chẳng éo le gây cần. Vô luận sinh từ thấp, hóa, noãn, thai, bốn mặt. Nếu đã vì duyên do kia mà nhập vào cõi nhà ma sinh sinh diệt diệt, thật đó là một trạng huống bi thương.

Bốn ngày sau lễ Thanh Minh. Lúc tinh sương, ánh rạng đồng chiếu vào cây cối, mùi hương hoa lá bốc lan tràn. Tôi từ biệt Triều Nhi và bà vú nuôi, bà vú vốn hối thúc tôi gấp gáp lên đường. Còn về phía Tuyết Mai, bà hứa sẽ dốc hết tâm lực mà phò trợ cô nàng. Tôi không biết nói lời chi để báo đền ân đức vú nuôi. Tôi chỉ giàn dựa nhìn bà. Rồi trích ra hai chục đồng vàng trong số bạc Tuyết Mai tặng tôi trao cho Triều Nhi để nó mua áo lông cừu cho mẹ. Cảm tình tôi đối với Triều Nhi thật sâu xa quá, đứa bé ấy tuy còn nhỏ tuổi, mà lòng hiếu thảo thật phi phạm. Đứng nhìn nhau thật lâu, lòng tôi chẳng nở chia tay cùng. Chợt quay đầu nhìn hoa cỏ trong vườn vạn vật cũng như mang đầy màu thương cảm... Bà vú nuôi chợt tới bên tôi nói:

- Tam Lang, phải lo liệu lên đường! Kéo trễ chiếc tàu thì khổ.

Tôi ngậm ngùi từ biệt vú nuôi và Triều Nhi.

Hai ngày sau tới Quảng Châu. Tôi bước lên bờ, thông dong cửa bộ. Tôi có ý định tìm thăm ông thầy cũ và từ biệt ông. Tôi nghĩ rằng chùa Thường Tú đã bị lớp người tân học bạo đồ đạo bỏ và lập đường xá phố thị. Chẳng còn chút gì lưu lại nữa. Pháp khí pháp cụ, thầy thầy tiêu ma hết cả rồi. Tôi nghĩ rằng thầy tôi lúc bấy giờ đã quay về tĩnh thất, tôi bèn đáp tàu đi Hương Giang ngay buổi xế nọ.

Sáng hôm sau, tôi mặc y phục chỉnh tề, bước lên bờ liền hướng chân về phía nhà mục sư Robert. Vì mục sư ấy vốn người Tây Ban Nha. Mấy năm trước đã đưa vợ và cô con gái tới lưu trú tại Hương Giang. Ông vốn ít ra ngoài giao thiệp. Chỉ thích sưu tầm những đồ vật cổ kính và những kỳ hoa dị thảo mà thôi. Tôi vốn đặc biệt hâm mộ vị mục sư ấy: thanh u tuyết đục, ông ấy quả thật là một giáo sĩ cao đạo, lòng ông chẳng hề nuôi cái ý gì tai hại, ông không hề nghĩ tới việc chinh phục đất đai xứ sở của người ta. Do đó, tôi từng đã hân hoan theo ông về nhà học tập Âu văn trong hai năm trời, và vị mục sư đối với tôi thật là nhiều tình nghĩa.

Đến nhà mục sư, cô gái ông Robert niềm nở tươi cười bắt tay tôi, kéo tôi vào phòng văn hỏi chuyện... Phòng văn hơi giá như đồng...trúc se ngọn thỏ, tơ chùng phím loan. Cô tiểu thư dạo nhạc Tây phương cho tôi nghe. Ngày nay tôi còn ghi tạc kỷ niệm lựa thừa cái mùi hương dị dị ấy. Tiểu thư ngồi bên dương cầm, hai bàn tay búp măng thoăn thoắt, đầu tóc hồng vàng tụ, nghiêng nghiêng ngả ngả. Ôi ! Tôi bỗng biến làm thi nhân mà nên câu tuyệt diệu ngụ trong tính tình: "Hồng vàng tụ bữa kia em có thấy? Nước xuôi dòng là cổ độ đắm đắm. Tuổi mười tám bây giờ lên gầy gầy. Mộng miên man vân mấn phủ dương cầm ..."

Vợ chồng ông mục sư mừng rỡ bước vào giữa lúc tôi miên man ra như thế. Ông bà cao hứng quá, chạy lại nắm tay tôi. Ông nắm hai tay. Bà đưa ngón búp măng xoa mãi cái đầu thầy tu cạo trọc của tôi. Bà mừng rỡ như cầm một viên ngọc kim cương ở trong mấy ngón tay bà vậy. Bà từng bưng hàn huyền không ngớt! Tôi đi đâu? Mà mất dạng bao nhiêu ngày? Tôi gặp những ai ai trên bước đường xuôi ngược? Tại sao trông tôi bần thần ra như thế? Tại sao càng ngày trông tôi càng gầy ốm? Vì lẽ chi? Nhà sư nhỏ tuổi ôi! Nhà Sư nhỏ ôi! Nhà sư có thâm yêu trộm dấu một cô sơn nữ ở sườn non nào chẳng? Cô sơn nữ ấy tên gì? Tên tuổi của nàng có hằng ngày rập rình về "tập kích" (!) thầy ở ngay giữa hào lũy trong cõi thanh tu? Thầy đọc kinh ngâm kệ, hay

là Thầy làm nhầm tên tuổi của ai? Nếu sơn nữ không kết duyên với thầy, thì thầy tính sao? Thầy tính sao? Có thể nào tìm kiếm một giai nhân thôn nữ ở thôn làng ra thay thế cho thầy được chăng?

Hỡi ôi! Mầu lan nam diện! Hỡi ôi! Tuyết Mai! Bà mục sư đâu có rõ ngọn ngành? Bà cao hứng quá hỏi dồn dập âm thanh liên miên trào ra không ngớt. Đang giữa cơn bản thần cảm động, nghe bà trút một trận ngôn ngữ Âu châu tràn lan ra như thế, tôi bỗng buột miệng bật cười ra một tiếng. Bà hỏi:

- Thầy cười sự chi? Thầy cười sự chi?

Tôi đáp:

- Tiểu sinh cười, vì thấy phu nhân vui vẻ quá.

Mặc dầu...

Bà hỏi dồn:

- Mặc dầu làm sao? Mặc dầu làm sao?

Tôi đáp:

- Mặc dầu quả thật hiện giờ lòng tiểu sinh tan nát.

Bà hỏi dồn dập:

- Tại sao tan nát? Ai làm cho tan nát?

Tôi đáp:

- Nhưng không hề gì! Bây giờ sắp chấm dứt cơn tan nát rồi.

Bà hỏi:

- Tại sao sắp chấm dứt?

Tôi đáp:

- Cũng có thể là ra như thế?

Cô hỏi:

- Thế thì tại sao mới sầu làm cho lòng anh tan nát, nó không chịu lạnh hẳn, mà chỉ “chậm rãi tiêu tán từ từ” theo lời anh nói?

Tôi đáp:

- Chuyện gì trong nhân gian đều phải chậm rãi từ từ mới được. Mê gái cũng từ từ. Tụng kinh cũng phải từ từ. Mò cua bắt ốc cũng phải từ từ. Tiếc thương cũng phải từ từ. Lành vết thương cũng phải từ từ.

Tôi nói tới đó, cả ba người cùng cười ầm lên một trận. Bà mục sư vội bảo cô gái đem bánh và trà ra cho tôi dùng tạm. Trong lúc nhấm trà, tôi đem sự tình ra kể hết ngành ngọn: chuyện thân mẫu, chuyện Tuyết Mai, chuyện Triều Nhi và bà vú nuôi. Chuyện lên đường bây giờ sang Nhật Bản... Ba người ngồi âm thầm nghe tôi thuật, lặng lẽ ràn rụa nước mắt. Những người tha hương khách địa ấy cũng băng khuâng vạn cảm trong lòng. Tôi ngậm ngùi tin yêu bày tỏ hết nỗi niềm với người tuy không họ hàng thân thích đồng quận, đồng hương nhưng họ có tâm hồn cảm thông rất mực.

## CHƯƠNG BẢY

Bốn ngày sau, vợ chồng ông mục sư, sắm sửa cho tôi bốn bộ âu phục và lo liệu mọi sự thuận lợi cho cuộc đáp tàu xong, bắt tay tôi, bảo:

- Tàu nhỏ neo vào giữa lúc ngọ, cậu hãy lên đường xuôi buồm theo gió. Thượng đế chúng tôi sẽ phò trì cho cậu phúc tuệ đủ đầy. Cậu đi chuyến này, nhớ thỉnh thoảng viết thư nhắn tin về cho chúng tôi biết.

Ông bà mục sư nói xong thì cô gái tóc nâu lò xo xiêm áo xanh lam, cũng đề huề bước tới. Trông nường có vẻ ưu sầu. Tôi bên tối nường đưa tay ra bắt tay tôi một cách thân thiết vô cùng. Mấy ngón tay của nường thật là mịn màng ấm áp. Nường cầm một bó tỷ la lan hoa và hàm tu thảo. Hỡi ôi hoa thảo gì như thế! Thêm một bộ sách Anh văn thân tặng. Tôi cảm tạ đón nhận tặng vật của nường. Như đón nhận một kho tàng man mác của thiên tiên thơ ngây xuống trần gian thăm viếng giấc chiêm bao thi sĩ. Nường điu hiu không nói lời nào cả, nhưng chẳng hiểu vì sao tôi nghe rõ ràng âm thanh nường vắng vắng trong không gian. Suốt cuộc hành trình, tôi nghe âm thanh ấy vọng theo tôi mãi mãi như từ một cõi sương tuyết vô hạn nào Tây phương khôn hàn tịch mịch... “Người một thuở, mà chàng sầu vạn kỷ. Suốt một đời chàng sẽ đứng riêng tây...” Trời vẫn xanh, sóng biếc giỡn triều ngày...Tiền trình vạn lý nghiêng mày tạ nhau (“Dư bá tạ thụ chi. Nga nhi, hải thiên tại nhĩ, dư Đồng hành hỹ...)

Tôi lên tàu ngồi nhìn chân trời mây sóng trùng trùng điệp điệp. Phía trước, một hình bóng... mơ hồ... Phía sau, một hình ảnh đìu hiu nụ cười chất chứa u sầu. Tôi không biết. Tôi không biết gì nữa cả.

Thuyền rẽ sóng, năm ngày năm đêm như một cơn mơ dàn rộng. Em về? Bữa rộng chiêm bao. Buồn sông sóng biển chìm sâu bên dòng... Thuyền đã lên đèn buồm gió vượt Thái Bình Dương. Trời xanh ngắt. Sóng ngun ngút rì rào. Mặt trời hào quang chiếu diệu. Tôi bồi hồi luẩn quẩn trên boong tàu, quẩn quanh lui tới phòng thủy thủ. Mang mang thiên hải... Diêu diêu dư hoài... Cầm mấy cuốn sách của tiểu thư đưa tặng, mở ra. Trong đầy đủ toàn tập thi phẩm Shakespeare, Byron và Surrey. Tôi nhận thấy Byron không khác gì Lý Bạch Trung thổ chúng tôi. Shakespeare là một nòi với Đỗ Phủ. Surrey thì cũng như Lý Hạ. Byron là thiên tài, Shakespeare là thiên tài, thánh thần tài. Surrey là quý vương ma chùa tài.

Tôi khởi sự đọc thơ Byron. Ngâm những vần du hành của Childe Harold. Tới đoạn cuối, có sáu chương vịnh trùng khơi đại hải. Tôi than dài một tiếng:

- Hùng hồn kỳ vĩ, kim cổ thi nhân, vô kỷ thất hĩ!  
(Hùng hồng hoàng đại, thi nhân xưa nay, thật không ai sánh kịp vậy !)

Tôi thẩm bút mực tạm phỏng dịch bài thơ ra Hoa ngữ như sau:

*Hoàng đảo lan hãn  
Linh hải ửu minh  
Vạn sưu cổ tập  
Phiếm nhược khinh bình  
Mang mang cứu vĩ,  
Mỗi hữu di hư  
Khoáng tai thiên chiếu  
Phĩ nhân du cư...*

(Mạn Thủ đại sư dịch theo ý thơ, hồn thơ Byron, chứ không dịch sát lời bài thơ nọ:

“There is a pleasure in the pathless woods,  
There is a rapture on the lonely shore;  
There is a society where none intrudes,  
By the deep sea, and music in its roar.  
I love not man the less, but Nature more...”

Đại khái ta có thể lược dịch tổng hợp ra thơ Việt như sau:

Ba đảo bành bãi tuôn sôi  
Thăm đen linh hải chèo bơi vạn thuyến  
Thuyền con, chiếc lá giữa miền  
Dấu bèo phiêu dạt diện tiền lưu ly  
Mang mang thiên địa cứu vĩ  
Ngàn tầm hải vực vô kỳ thái hư  
Mênh mông âm điệu gấm gù  
Hồn thiêng đại khí ngôn từ lãng ba  
Thiên thu chấn đặng chan hòa  
Ngọn triều non bạc như hà thế nhân  
Thần công uy vũ vạn phần  
Bão đông nguyên thủy phân trần càn khôn  
Doanh hoàn vũ trụ trao hôn  
Hai vành tịch nạn liên tồn lưỡng nghi  
Như nhiên chân khí làm lý  
Hỡi ôi đại hải ử lý cứu tuôn  
Vạn ngàn hải lý uông uông  
Vào trong bất tuyệt bất buông ra ngoài  
Con người khổ lụy trần ai

Rụng rơi vết tích phôi phai điêu tàn  
Con người bài bố đả đọa  
Đành xin thúc thủ trước ngàn khơi vâng  
Thiên thu bão tố luống từng  
Đã chơi trận trận kiêu hùng là bao?  
Con người ta ? Giọt mưa rào  
Vất vơ vùi lấp chôn vào đáy sâu  
Ty hào còn lại chi đâu  
Chỉ duy đại hải nguyên màu còn ngân  
Thành trì hào lũy binh đoàn  
Un ùn sấm sét tan hoang cung thành  
Ngất trời dao động tam bành  
Té ra rớt cuộc phù danh thôi mà  
Hùng quang hải thượng âm ba  
Còn dư cung bậc chan hòa liên thiên  
Một đời tử diệt cuồng điên  
Tuyết băng bèo bọt bốn miền nhà ma  
Hùng tâm từ Armada  
Tới bờ tráng khí Trafalga nào  
Chỉ duy biển biệt ty hào  
Còn chẳng riêng chỉ ba đào lãng tinh  
Carthge? La Mã biên đình  
Assyria Greece còn tình tự chi?  
Nước đại hải? Sóng biển thù  
Đã trào xuôi ngược vô kỳ thủy chung  
Hỡi ôi vương chúa kiêu hùng  
Hỡi ôi nô lệ cơn vùng dậy cơn  
Hỡi ôi khổ lụy vong hồn  
Thanh tân man dại lá cồn rụng hoa  
Hồn sa mạc thạch lựu là  
Cái chi như thế cái là cái chi?  
Chỉ riêng ba lãng nguyên kỳ  
Thiên thu bất diệt diên trì cuộc chơi  
Từ sơ thủy lỏng lánh ngời  
Tới bây giờ vẫn rạng ngời long lanh  
Xô ùa lớp lớp vòng quanh  
Trùng khơi lộn ngược tiếp nhanh điệp trùng  
Gương kim cổ? một lá bùa?  
Huy hoàng thể thái? Bốn mùa bão giông?  
Vạn năng bao quát xuân hồng  
Thu xanh đông biếc phiêu bồng hạ dương  
Thời gian vĩnh thể miên trường  
Gào kêu?hiu hắt?hay mừng tượng ngàn  
Thao thao bất xá xa gần  
Hách nhiên thần quỷ hay thần thánh ma  
Từ bắc cực tới hoàng sa  
Từ nam cực tới vùng sa mạc nào  
Từ băng giá giữa chiêm bao  
Tới vùng nhiệt đới anh hào trường miên  
Thần linh thị giám diện tiền  
Hay là duệ hậu hách nhiên như là  
Phò dao dương giác hải hà  
Ngưng băng dâm lệ dề hòa hài hươu  
Kể chi mang diều bài trừu  
Kể chi thù my ty hào tồn liên  
Chỉ duy còn mãi là riêng



Mộng hồn đại hải là viên dung hình  
Hình khiếm diện? Vẫn là hình  
Từ trong cô thể mà hình tượng ra  
Kính ngư vạn lý hay là  
Thâm sâu vô để hồn ma quái nào  
Từng khu vực mỗi âm hao  
Lùng vang há giống hoàng mao thi thành  
Ta yêu bao xiết tam bành  
Hỡi ôi đại hải bao ngành nhớ nhung  
Tang thương từ kể một vùng  
Tằng kính thương hải điệp trùng mà ra  
Ân tình bao xiết nhà ma  
Trút về cửa quỷ chan hòa đại dương  
Lãng hoa phách ngạn khôn lường  
Khương an khương thịnh  
Mù sương khuynh thành  
Vong hồn nam diện một cành  
Còn lựa hơi thở cho mình yêu nhau  
Chuyện ngày trước chuyện ngày sau  
Gần xa bành gái một màu sơ nguyên  
Bàn tay khép mở dịu hiền  
Hỡi ôi thương hải diện tiền đón ta

Dịch xong bài thơ Byron, tôi ngâm vang lên một trận. Lúc bấy giờ màu trắng mới ở trên trời hắt hiu rờn rợn. Đúng như là màu xanh trắng mới im ngằm. Phấn thừa hương cũ bội phần chia xa. Gió đàn nhị nguyệt nhà ma. Giữa hoang vu biển lập lòe bốc tia. Ngọn đèn ngư phủ xa kia. Có nghe thơ vọng tới chia niềm gì.

Sáng hôm sau, con tàu cập bến Yokohama. Tôi lên bờ tìm một khách sạn. Hành lý lẻo đẻo mang đi. Sau đây, xin thuật lại những việc xảy ra trên đất nước Nhật Bản quê mẹ.

## CHƯƠNG TÁM

Vừa trút hành trang xuống, tôi rút tờ ghi địa chỉ mẹ tôi do vú nuôi trao. Hỏi chủ nhân khách sạn chỉ dẫn giúp, chủ nhân bảo:

- Địa chỉ này rất gần đây. Vùng đó thật là yên tĩnh. Đi tàu hỏa chỉ cách năm trạm nghỉ thôi. Công tử hãy thư thả ngồi dùng trà một lát, tôi lo liệu mua giúp vé tàu cho. Tôi vốn quen biết rất nhiều người, ít thấy ai siêu dật như công tử. Công tử viếng chốn ấy là phải. Đường như công tử nóng lòng đi ngay? Có công việc cần kíp hay sao?

Tôi đáp:

- Tôi đi thăm viếng mẫu thân tôi.

Ăn trưa xong, chủ nhân khách sạn tiễn chân tôi tới nhà ga. Tôi cảm kích lòng niềm nở ấy vô cùng. Tàu khởi hành. Qua hai trạm tới một nhà ga danh là “Đại thuyền”. Người xếp trên tàu bảo tôi:

- Cậu xuống đây, sang tàu. Đi một trạm nữa, đến trạm thứ nhì là tới chốn.

Tôi đổi tàu, vào va gông ngồi xao xuyên ù lỳ. Lòng tôi lúc bấy giờ thật là khó tả. Tôi tự nhủ: “Chỉ một lát nữa thôi, thì cùng mẹ trùng phùng. Thật là... Thật là gãy cần. Đây có phải là niềm vui lớn nhất trong bình sinh của ta chẳng?”. Chợt lại chuyển niệm: “Từ nhỏ ta chẳng hay tin gì cả. Mà thế sự biến đổi liên miên, biết đâu thân mẫu chẳng dời nhà nơi chốn khác? Nếu hôm nay không gặp được mẹ, thì chịu đựng sao cảnh lạc loài?” Tim tôi bồi hồi lo âu dữ quá.

Con tàu chợt dừng bánh. Tôi đưa mắt dòm ra khuôn cửa, thấy bảng đề ba chữ “Đậu Tử Trạm”. Tôi xuống tàu, ra khỏi sân ga, nhìn bốn bề chẳng thấy người đi đường. Vùng này quả thật là vắng vẻ. Tôi mượn một chiếc xe tay (gần giống như xích lô đạp). Người kéo xe bôn bôn ba ba nhắm hướng đồng ruộng chạy nhanh. Lúc bấy

giờ thời tiết thật lạnh lẽo. Nhìn ra xa chỉ thấy lớp lớp băng giá tích tụ hoang liêu mấy dặm dài. Tới chân một ngọn núi, xe rẽ về phía tả, rồi lẩn dọc theo bờ biển. Chỉ thấy mấy khóm nhà chài, một lũ bé con đi đi lại lại tìm chỗ thả cần câu. Cảnh vật thật là u liêu hết sức. Người kéo xe chợt dừng chân bảo:

- Đây chính là vùng Anh Sơn. Công tử muốn đi về phía nào?

Tôi đáp:

- Anh Sơn chính là vùng này ư?

Tôi bèn xuống xe, mang va ly hành trang bước bộ.

Đi khá lâu, tới một chốn nọ, tùng xanh, cát trắng. Mới dừng chân ngóng vọng một lúc, tôi chợt thấy ở xa xa, giữa khoảng rừng bách xanh um, có một con đường, một nhịp cầu nho nhỏ dẫn tới một ngôi nhà gỗ. Ngôi nhà ẩn ẩn tựa lưng vào sườn núi hậu diện, mở ra phía biển ở tiền diện. Phía bên dưới nhịp cầu nho nhỏ kia, có một dòng tiểu khê nao nao chảy róc rách chạm vào đá vang lên một âm thanh vui vui rầu rầu rĩ rĩ. Tôi vội vã tiến về phía đó. Ngẩng đầu nhìn lên thấy bên tấm cửa có tấm bảng đề: "Tương Châu Đậu Tử - Anh Sơn thôn số 8". Tôi mừng rỡ quá. Chính đó là địa chỉ mẹ tôi. Bèn đưa tay gõ cửa nhẹ nhẹ. Một lúc lâu, vẫn chẳng nghe động tĩnh gì hết, dường như nhà vắng không người.

Tôi bèn gõ cửa lần nữa. Một người đàn bà mở cửa bước ra. Nhìn người ấy, với tấm vải trắng buộc ở phía trước hình hài, thì tôi đoán ra đó là chị bếp. Tôi liền hỏi:

- Xin thứ lỗi đường đột! Đây có phải là nhà của Hà Hợp phu nhân chăng?

Người đàn bà đáp:

- Phải.

Tôi hỏi:

- Tôi muốn gặp phu nhân. Phiền thím thông báo giùm cho.

Người đàn bà tỏ vẻ trù trừ mà rằng:

- Chủ nhân tôi bệnh nặng vừa mới khỏi. Thầy thuốc dặn rằng bà không nên tiếp khách. Khách đến đây có việc gì, xin cho biết để tôi thay mặt báo cho bà chủ rõ cũng được.

Tôi nói:

- Chủ nhân đây là mẹ của tôi. Tôi tên là Tam Lang. Tôi từ bên Trung Hoa sang đây hôm nay mới tới Yokohama lần đầu. Nhờ thím thông báo gấp cho.

Người đàn bà nghe tôi nói như thế thì gương đôi mắt nhìn tôi đăm đăm từ đầu tới chân. Suy gẫm âm thầm một chập bàng hoàng hãi nhiên mà rằng:

- Ô! Công tử là Tam Lang thật sao? Tôi thường nghe chủ tôi nhắc tên thiếu chủ hằng ngày, và lo âu mãi chẳng biết thiếu chủ còn sống hay đã mất rồi.

Nói xong, liền quay vào trong nhà. Một chập sau trở ra, trang trọng mời tôi vào. Dẫn tôi đến hành lang. Một cô bé tóc xõa xá một lễ chào tôi bảo rằng:

- Anh hai về may mắn quá chừng! Mẹ bệnh đã một tháng nay. Sáng nay mẹ mới thấy có khỏe ra chút ít. Bây giờ mẹ vừa thức giấc. Mời anh hai vào gặp mặt mẹ.

Cô bé nói xong thì dắt tôi lên cầu thang. Tấm bình phong vừa xô qua một phía, thì thấy mẹ tôi đang ngồi trên giường, tựa vai vào bệ cửa sổ. Tóc buông lòa xòa bối rối. Bà nhìn tôi mỉm cười nhẹ nhẹ. Tôi trong lòng biết rằng nụ cười của từ mẫu như thế, thật còn xót xa gấp mấy lần gào khóc. Tôi chạy tới quỳ xuống bên chân mẹ, miệng không thốt ra được lời nào cả. Nước mắt thì trào ra như suối chảy. Lúc bấy giờ, chợt nghe từ mẫu ngậm ngùi nói:

- Con tôi còn sống bình an. Đa tạ Trời Phật phù hộ. Tam Lang! Con hãy lau nước mắt nhìn mẹ đây. Mẹ đau lần này suýt lia trần mấy phen. Tuổi già, sinh mệnh như ngọn đèn trước gió. Nay mẹ nhìn thấy con. Thì bệnh mẹ như đường không cánh mà bay, thân thể nghe khỏe khoắn rồi. Con đừng đau đớn nữa.

Mẹ tôi cầm nước mắt lại. Đưa tay nâng tôi dậy. Từ từ bà quay nhìn cô bé, bảo rằng:

- Đây là anh hai của con. Từ nhỏ anh sống xứ người, nên con chưa gặp mặt lần nào.

Quay mặt lại nhìn tôi, mẹ nói tiếp:

- Đó là đứa con gái nuôi của mẹ (dưỡng nữ). Năm nay nó mười một tuổi. Nhỏ hơn con năm tuổi. Nó là em của con vậy, nó săn sóc mẹ rất chu đáo, mẹ thương nó hết sức. Còn con chị của con ngày mai hay tin con đã về, thì nó sẽ tới gặp mặt. Chị của con đã lấy chồng hai năm nay. Việc nhà chồng bề bộn lắm nên nó ít khi về nhà. Từ nay mẹ có được hai anh em con đây ở bên, thì thật là điều an ủi. Mẹ tạ ơn Trời Phật đã rủ lòng che chở không để cho con của mẹ tan nát thịt xương ở xứ người.

Mẹ tôi nói xong, tôi nhìn cô em bé đang nép thân bên mẹ, hai mắt rướm lệ. Lúc bấy giờ, cảnh huống thật là tịch mịch đều hui. Cảnh vật bốn bề cũng khơi rộng những yêu thương và luyện tiếc của người ta.

*“Chỉ có mơ màng một bãi xa. Tuyết mù chỉ nhạt phai và . Véo von tiếng chở lưu ly mộng. Trong khoảng đêm trường ma gọi ma”.*

Tuy nhiên

*“Lòng xin bốn phía mở cho trăng  
Khách lạ mười phương cũng đãi đăng  
Nước ngọt vẫn tuôn, vườn đợi hái  
Đường không ngăn cấm, cỏ chờ băng”  
Dù sao chẳng nữa? Vâng:  
“Những cặp chim hồn lạc hướng bay  
Tác gang cách trở nhớ muôn ngàn  
Cô hồn dựng núi lên cao ngất  
Lời chẳng giao lời tay tạ tay”*

Một lát sau mẹ tôi xoa đầu chúng tôi mà rằng:

- Các con đừng buồn nữa. Mai mẹ sẽ khỏi bệnh, mốt mẹ sẽ dắt con tới viếng phần mộ ông ngoại con và ba con, cầu nguyện vong linh phù hộ cho con. Bà con thân thích nhà ta cũng đông đúc lắm. Sau này mẹ sẽ dẫn hai anh em con đi thăm viếng và du ngoạn khắp miền. Mẹ đau nặng, nằm mãi trên giường bệnh đã lâu, nay nhân dịp mà du hành một cuộc, cho thư thái xương xẩu và phong vật các làng xã quê người.

Lúc bấy giờ chợt người bếp trở vào bên mẹ tôi, dường như có ý hỏi han điều gì?

Mẹ tôi đứng lên và dặn em gái tôi như thế này:

- Huệ Nhi, con hãy dẫn anh hai con ra ngoài xem phong cảnh trước nhà, anh con mới về, phong trần bệch bệch tội nghiệp quá!

Xong bà quay sang phía tôi chỉ người bếp mà rằng:

- Tam Lang, con hôm nay về ở gia đình, mọi sự đều do A Trúc coi sóc. A Trúc giúp việc nhà ta hơn mười năm nay, chị thật là người trung hậu thành thực, mẹ thương mến cô ta lắm lắm.

Mẹ tôi nói xong thì bước xuống thang lầu, lo cơm nước buổi tối cho thằng con có dịp ăn no một trận. Tôi trong lòng nghĩ rằng trong thiên hạ, lòng nhân từ của người ta không đâu bằng tình thương của mẹ đối với con cái.

Vì vậy, nên những thằng con đứa cái luôn luôn suốt kiếp phải phiêu bồng mới làm thơ lai rai được.

*“Người ta bảo người mẹ chàng hay khóc  
Chia gia tài cho con quý lệ đau  
Chàng là con một người mẹ hay sầu  
Nên trọn kiếp mắt chàng thường đầm lệ  
Người thi sĩ cũng nguyện cầu Thượng Đế  
Một đôi lần  
Nhưng vốn nghiệp đi hoang  
Thì chết rồi chắc người vẫn lang thang  
Như buổi sống ở trong bầu trăng gió  
Ở địa ngục hay Thiên đường không rõ...”*

Tôi bước theo chân em gái. Ra tới mặt trước nhà. Chính vào lúc trời chiều lãng vãng bóng hoàng hôn. Mặt trời lặn xuống bên dãy núi Yentfu. Ngự phủ quay thuyền về bến. Màu trời màu biển, màu sắc rặng núi xa xa, thật nhiên là thanh kỳ thiên nhật vậy. Đột nhiên nghe vẳng lên giữa mù sương tịch mịch tiếng chuông chùa ở sau núi. Tiếng chuông chậm rãi hòa lan vào với tiếng chim hải âu, dõi theo tiếng thủy triều mà chìm vào hư không vắng lặng.

Em gái bảo:

- Đó là tiếng chuông chiều tại Thần Vũ cổ tự đấy anh ạ.

## CHƯƠNG CHÍNH

Đêm đến, tôi viết hai bức thư: một bức thư gửi cho bà vú nuôi. Một bức gửi về mục sư Robert. Trong hai bức thư, tôi đều nói rằng mình bình an về tới gia đình, gặp mặt từ mẫu. Và kể rằng mẹ con tôi cảm tạ ân đức kia không bao giờ quên. Mẹ tôi gửi bà vú nuôi một trăm đồng vàng, dặn dò mẹ con bà vú nuôi hãy giữ gìn thân thể cho khỏe mạnh, ngày sau tự nhiên sẽ có phen tái hội. Viết xong hai lá thư, tôi thấy máu me mỗi trong mình, bèn đánh một giấc ngủ vui mê man.

Ngày hôm sau thức giấc, mặt trời hồng chiếu dương quang qua song cửa. Tôi khoác áo đi tắm một trận. Tắm xong, lên lầu gác, nhìn thấy ngọn Phù Dung Phong (Fujiyama) chọc thẳng đỉnh chót vót phiêu phiêu trên mặt sóng vàng kim hải. Phổi tim tôi bỗng chan hòa một trận. Nghe chừng như gột rửa sạch sẽ hết mọi trăm não ngàn phiền dơ bẩn mốc meo ở trong thớ máu và ở trong các khớp xương sườn kể cả xương bánh chè cũng vậy). Ngày đó mẹ tôi bỗng nhiên tinh thần bình phục, lăng xăng trần thiết mọi sự vật cho tôi, không nghĩ ngợi một phút nào cả.

Tôi về nhà đã được hai ngày. Qua tới ngày thứ ba, vừa mới tinh sương, mẹ tôi đã dắt tay hai đứa tôi vội vã tới nhà ga xe lửa. Ấy là cuộc đi Tảo mộ tại Tiểu Điền Nguyên (Odawara). Đó là một ngày âm u và rét mướt. Chuyến xe đi giữa mịt mờ hoa tuyết phấp phới đầy không gian. Cảnh vật trên dậm trường thật là ảm đạm tiêu tao. Tới lúc xe đậu lại trạm Tiểu Điền Nguyên, thì thấy mọi nẻo đường đều dằng dặc đầy tràn những tuyết. Khắp làng mạc chìm trong gió tuyết, vì thế nên tìm không ra một bác phu xe tay nào hết cả. Mẹ tôi bèn mượn một người đàn bà nhà quê cống em tôi đi. Rồi ghé lại chỗ dịch trạm mua một bó hoa tươi tốt. Sau đó, tôi nâng đỡ mẹ tôi bước đi có hơn ba dặm đường tới chân một ngọn núi. Tôi ngẩng nhìn lên chóp núi, thấy lộ ra trên đó một góc vách tường hồng. Mẹ tôi đưa tay về phía đó bảo rằng:

- Đó là Long Sơn Tự (chùa Ryusan). Mộ của ông ngoại con và ba con ở trên đó.

Chúng tôi lần lượt chậm rãi leo đá núi mà lên. Lúc tới gần cửa chùa, thấy có hai câu đối in đậm đà nét chữ:

Bổ đoàn tọa nại giang đầu lãnh  
Hương hỏa trùng sinh kiếp hậu khô.

*(Bổ đoàn, ngồi lại nguyện cầu  
Luống từng chịu gió giang đầu giá băng  
Trùng sinh kiếp hậu há rằng  
Tro là hương hỏa mộng hằng là than  
Ngồi sông trên tám bổ đoàn  
Ngày xuôi dốc tuột hai hàng thái hư)*

Tôi trong lòng thầm nghĩ rằng hai câu đối thật là thâm trầm chĩnh đốn. Nhưng vì lẽ gì lòng nghĩ thế mà chĩnh đốn, mà mộng ước trong máu me lại ngậm ngùi không chịu đành cho rằng như thế là chĩnh tế?

Vào tới giữa điện, một vị lão ni già nua bước ra, cùng mẹ tôi hàn huyên một chặp. Rồi vị lão ni bước chậm chậm đi thấp hương, cùng đem lại mẹ tôi một ly nước lã. Tôi và em gái bước theo chân mẹ ra phía sau ngôi phù đồ, thấy hai nắm mộ cha và ông ngoại nằm song song bên nhau, giống như hai giọt nước sương trên lá cỏ. Bốn phía đều có giậu rào có vuông vức dây thép gai mịn màng mát tươi. Bốn mặt trụ gỗ có khắc năm chữ: Địa, Thủy, Hỏa, Phong, Không. Đó là do phái Mật Tông biểu thị ân đức của Đại Nhật Như Lai.

Tôi và em gái tôi chạy nhặt nhánh tùng khô, đem về hơi quét sạch sẽ những mảnh tuyết tụ trên hai nắm mộ. Mẹ tôi cầm luôn nước rảy xuống, từ đỉnh nắm mộ xuống bốn phía và ba bên hai bề vện vế. Chẳng mấy chốc, nước chan hòa lồi cuốn hòa chan đi hết mọi vết tích của tuyết tụ mộ phần. Thế là bày hoa hương ra le lói được rồi vậy. Mẹ tôi nhặt một nhánh lá trường thanh diệp đặt ngay ngắn vào giữa thạch án, bảo chúng tôi đồng thời quỳ chân vái lạy. Vái lạy xong tôi ôm mặt khóc tơi bời một trận. Mẹ tôi bảo:

- Tam Lang! Tuyết phong khóc liệt lắm. Chúng ta hãy sớm liệu về thôi.

Tôi mở mắt ra nhìn lại nắm mồ, thì thấy tuyết từ đâu xuống đã phủ đầy một lớp chẳng rõ tự lúc nào. Những đồ vật vừa bày ra lộng lẫy và le lói như thế, bỗng nhiên khoảnh khắc đã bị băng tuyết vui lấp mất tầm mắt dạng



hết cả rồi. Mẹ tôi đem một ít tiền bạc gói trong giấy trắng kính biểu vị lão ni. Rồi cáo biệt. xông pha vào giữa tuyết mà xuống núi.

*“Ngập ngừng mép núi quanh co  
Lung đèo quán dựng mưa lò mái ngang  
Vi vu gió hút nẻo vàng  
Một trời thu rộng mấy hàng mây nao”*

Tôi bày em tôi ngâm thơ vừa thuộc thì mẹ tôi bảo:

- Tam Lang! Di của con năm ngoái đã dời sang Sương Cấn (Hakone). Miền đó cũng ở gần vùng này. Bữa nay mẹ muốn dẫn con tới viếng di con. Con hãy biết rằng thuở con còn nhỏ, di của con yêu dấu con như một con phượng non, như một con bồ câu ra ràng bình minh mới mẻ thái bình vậy. Thuở bấy giờ một ngày không thấy con, thì di con trong lòng buồn bã. Lúc mẹ dẫn con sang bên Trung Quốc, thì di con hết sức cản trở. Con đi rồi, di con tan nát can trường. Tam Lang, con hãy ghi nhớ ân tình của di con, đừng có quên đấy nhé.

Tôi đáp:

- Con sẽ không quên.

Mẹ bảo tiếp:

- Di con dạy bảo điều gì, con đừng trái ý nhé.

Tôi đáp:

- Con sẽ không trái ý di con bất cứ điều gì.

Mẹ bảo:

- Được.

## CHƯƠNG MƯỜI

Lúc tới nhà di, người giữ cửa thông báo, di tôi liền ra đón mẹ tôi. Rồi di sang nhìn tôi, hỏi mẹ tôi:

- Cậu này là khách từ đâu lại?

Mẹ tôi cười đáp:

- Tam Lang đó, mới về mấy bữa nay.

Di tôi nghe ra, mừng rỡ vô cùng.

Bảo:

- Thật sao ! Tam Lang còn sống trở về! Sao chị không đánh điện tín báo em hay!

Vừa nói di vừa đưa tay phủi mấy đóa hoa tuyết rớt trên vai tôi, chậm rãi than một tiếng:

- Tội thay Tam Lang. Di không thấy mặt cháu đã mười mấy năm! Ngày nay trông tướng mạo cháu, thật khó nhận ra, con gầy ốm hơn lúc nhỏ. Con đi đường mệt lắm. Vào nhà thôi.

Chúng tôi theo gót di vào phòng. Cởi áo ngoài ra. Bỗng nhiên thấy một nữ lang, đem khay trà tới. Nàng vận y phục nhạt màu, dáng đi thật là tha thướt. Nàng chào chúng tôi. Tôi ngồi một bên nhìn nàng. Thấy nàng quả thật là thanh tao điểm lệ hơn người. Lòng tôi tự nhiên nghi nghi hãi sợ, dường như từng đã có gặp nàng từ lâu ở nơi nào...

Di tôi cầm một đôi que sắt tro lạnh trong lò. Vừa gạt tro vừa nói:

- Chị em ta xa nhau hơn một tuần rồi, khiến lòng nhớ nhung. Ngày đó tiếp được thư chị, mới hay rằng bệnh tình chị đã bớt, mới yên tâm chút ít. Nay Tam Lang về, thật tưởng như là chiêm bao mộng ảo. Em mừng hết sức.

Mẹ tôi đáp:

- Cảm ơn em. Chị tuy trong mình còn bệnh tật tuổi tác già nua, nay thấy mặt Tam Lang, thì khoan khoái vô cùng, nhưng trông Tam Lang xanh xao đáng thương quá.

Lúc bấy giờ nữ lang kia đã pha trà hoàn bị, đem lại mời mẹ tôi. Tôi nhận thấy nữ lang lúc đó e thẹn bối rối, dường như lóng cồng cả tay chân. Di tôi biết thế, quay sang nhìn nữ lang nói:

- Tĩnh Tử! Ta còn nhớ thuở Tam Lang ra đi, con đã biết buồn rầu nổi ly biệt, con đã khóc lóc giàn giụa. Con còn nhớ chăng?

Rồi dì bấm đốt ngón tay nói tiếp:

- Con lớn hơn Tam Lang đúng hai mươi một tháng (gần tới hai tuổi) thế thì Tam Lang là em của con vậy, con chẳng nên ngược ngạnh bối rối như thế.

Nữ lang làm thinh không đáp, chậm rãi đưa bàn tay ngọc ra vuốt vào mái tóc mai của em tôi. Hai má nữ lang trông có vẻ ửng đỏ chút ít.

Dùng cơm tối xong, tôi chợt nghe thấy trong mình mệt mỏi. Đầu óc choáng váng, tứ chi nóng rần, xương xẩu máu me trở cơn sốt ran ran. Suốt đêm trần trọc không ngủ được. Bệnh nặng phát tác mất rồi! Sáng hôm sau, trời vẫn còn tuyết liên miên. Mẹ tôi, dì tôi và mọi người trong nhà đều buồn rầu hết sức, bảo rằng chứng bệnh kia không nhẹ. Tôi mặc dù nằm rên rỉ trong chăn, nhưng không thấy đau khổ, nhân vì mới về lại gia đình, nhận ra rằng từ thuở nhỏ đến nay, chưa có bao giờ hân hoan êm đềm như ngày đó. Tôi suy gẫm lại mọi sự việc đã xảy ra trong đời tôi từ ngày bước chân vào chùa tới lúc bấy giờ: việc gặp gỡ ân sư, gặp gỡ mẹ con bà vú nuôi, và gia đình mục sư Robert... Mọi người đều yêu thương tôi không khác gì con ruột, thì như thế, mọi nỗi phiêu linh tâm khổ đã trải qua từ trước, kể cả cũng được đền bồi. Nhưng lúc nghĩ tới Tuyết Mai, nàng phải một mình ôm mối đau lòng không nói ra được với ai hết cả. Tuy nhiên sự việc tôi đi tu và việc Tuyết Mai, tôi giấu hết, không nói cho mẹ tôi rõ, sợ mẹ đau lòng. Hai sự việc kia, xuất gia và hợp hôn, quả thật là mâu thuẫn nhau triệt để, một đảng sang Đông, một đảng sang Tây; một đảng nằm im, một đảng rục rịch. Tôi đã nguyện tu hành cho đắc đạo rất mực chân tu, thì cố nhiên không thể nào lấy vợ; nhưng đã đi tu, còn có thể nào về bên mẹ mãi mãi được không?

Trong khi tôi quần quanh tư lự gần xa như thế, mẹ và dì bước vào. Dì tôi tay bưng bát thuốc lá cây rễ cỏ, bước tới bên mép giường bảo:

- Tam Lang, bệnh của cháu là một loại cảm mạo. Bây giờ cháu ngồi dậy uống thang thuốc này, một vài ngày sau ắt sẽ khỏi bệnh.

- Loại rễ thuốc lá hoa này do dì tự tay hái ngắt về. Tam Lang, dì của con hằng ngày chẳng có việc chi làm, thì giờ nhàn rỗi chỉ có biết đi vào trong núi ở trong rừng mà hái lá, ngắt rễ cây. Đem về bào chế ra thuốc, rồi đem cho những kẻ nghèo khó mà đa bệnh để họ dùng trong lúc tai nạn. Phải nên biết rằng trong thế gian, các ông thầy thuốc chẳng ông nào là chẳng tham tiền; do đó kẻ nghèo đói nếu rủi ro lại vướng bệnh, chỉ còn biết buông tay mà chết. Những chuyện thương tâm thảm nhục (đau lòng xót mắt) chẳng có chuyện nào đau đớn hơn sự tình trạng huống kia. Dì tự nghĩ mình còn chút sống thừa le lói, trừ cái cuộc đi hái lá cây về làm thuốc giúp người thì chẳng còn việc chi lạc thú nữa cả. Còn như những việc đốt hương niệm Phật lâm râm theo lối những người đàn bà ở làng thôn (thôn làng thôn xã) thì ấy là điều mà dì của con chẳng làm đâu.

- Tam Lang! Dì và mẹ của cháu đều già nua hết rồi. Ngạn ngữ có câu: "*Người già nua thừa thừa sự vụ là cốt để giao thụ cho người sau*"- lão giả dự vị giao - đại sự [1]- Ấy bởi rằng lời trong ý là nói người già nua chỉ nên vì người sau mà mưu việc hạnh phúc, còn tự thân mình vất vả, thì không bận tâm lấy làm điều gay cấn cho lắm đâu. Xét riêng gia cảnh của dì hiện nay, thì thằng con của dì đã phục vụ trong ngành hải quân, nó đã lấy vợ lập gia đình rồi, thì dì chẳng còn phải vì nó mà lo lắng sự gì[2]... Ngày nay, còn đứa gái Tĩnh Tử kia kia, nó là kẻ rất mực của dì lưu tâm quan thiết. Tĩnh tử (Kiyoko) mồ côi cha thuở nó còn bé, nó nương tựa vào dì đã mười mấy năm nay. Dì chỉ biết... dì nghĩ rằng... mọi sự thôi thì hãy nên ủy thác hết cho Thiên mệnh vậy.

Dì tôi noi tới đó, thì trầm ngâm một lúc, thở dài một tiếng, rồi nhìn tôi nói tiếp:

- Tam Lang, ngày trước mẹ cháu từ Trung Hoa về lại xứ nhà, chưa được ba tháng, thì tiếp được một lá thư của gia đình nghĩa phụ của cháu, báo tin cho biết rằng "*Tam Lang leo lên núi, bị cộp ở trong rừng vỡ nứt mất hình hài thân thể tứ chi*". Nghe tin sét đánh đó, dì gãi gãi rằng bên xứ ấy vốn xảy ra nhiều tai nạn cộp bắt người ăn thịt xương, thì dì tin rằng sự việc kia là có thật. Dì và mẹ cháu ôm nhau khóc một trận tưởng như chết mất ra ma, rồi vì quá đau lòng mà hai chị em vốn đã già, lại tăng thêm già nua, thêm hơn hai mươi tuổi nữa. Thần thái đã ra người lảm cẩm. Sự việc đời con mà ra như thế, còn biết tính ra làm sao, chỉ còn biết ngày đêm cầu nguyện ông trời xanh, chúc cho vong hồn cháu tiêu dao du, mà ghé về xứ nhà ứng mộng chiêm bao cho mẹ cháu.

Tôi lắng tai nghe dì kể lẽ giọng thật bi thảm. Trong lòng tôi lại ùn ùn trào dậy bao nhiêu mối u sầu trường hận cũ, trái tim và hai lá phổi như muốn vỡ toang ra một trận, chẳng còn biết ăn nói ra làm sao cả. Thật lâu sau, ngẩng mặt nhìn mẹ, nhận thấy dung nghi điềm đạm, không còn bi thiết, thì tôi cố gắng đàn áp mối bi thống



trong máu xương mình, cung kính nói mà rằng:

- Con xin ghi tạc mối tình thương yêu của dì. Những phen lao đao vất vả cháu trải qua, đã thành chuyện quá khứ mơ hồ, không thể nhắc gởi ra nhiều chi nữa, con xin dì và mẹ hãy xếp lại đùng bận lòng chi tới. Từ nay về sau, con ở lại nhà, sớm hôm phụng bồi dì và mẹ, thì lòng con sung sướng tràn lan rất mực lắm rồi. Tôi nói xong, mẹ tôi giục uống bát thuốc, một lúc sau, toàn thân tôi mồ hôi ra như tắm, tôi mỏi mệt khắp cả hình hài xương xẩu, nhắm mắt thêm thiếp miên man.